

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Hòa.
2. Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Th sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Hữu M lấy nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày kết hôn, chị Th và anh M chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 1 đến 2 năm, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không liên lạc, bỏ bê, không quan tâm gì đến mẹ con chị Th. Vì buồn và cô đơn nên chị Th đã xin phép bố mẹ anh M về bên ngoại sinh sống. Ngày 20 tháng 10 năm 2016, anh M về nước và thỉnh thoảng có ra thăm con còn vợ chồng không có tình cảm gì. Chị Th đã chủ động đề nghị với anh M để vợ chồng hàn gắn quay về đoàn tụ nhưng anh M không đồng ý. Nay chị Th không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Hữu M có một con chung là Nguyễn Hữu D, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2013. Hiện nay cháu D đang ở với chị Th. Nếu ly hôn, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu D và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu D trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 21 tháng 11 năm 2017 bị đơn anh Nguyễn Hữu M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu M thừa nhận thời gian, thủ tục kết hôn đúng như chị Phan Thị Th trình bày. Nhưng theo anh M, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do trong thời gian anh M đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh M bị bệnh hiểm nghèo phải nằm viện điều trị tại bệnh viện và phải cách ly. Sau khi ra viện, anh M biết được trong thời gian anh M điều trị, chị Th đã có những lời nói làm tổn thương

anh M, tự ý đưa con về bên ngoại sống không xin phép bố mẹ anh M. Vì vậy, anh M đã không về nước mà ở lại Đài Loan để kiếm tiền. Trong thời gian đầu anh M vẫn liên lạc với chị Th nhưng không liên lạc được, lý do chị Th không nghe máy. Đến tháng 5 năm 2016, anh M sống lưu vong tại Đài Loan thỉnh thoảng có gọi điện thoại cho chị Th nhưng không liên lạc được do chị Th thay đổi số điện thoại. Tháng 10 năm 2016, anh M về nước. Do tình cảm giữa anh M và chị Th đã phai nhạt nên anh M chỉ ra thăm con. Nay anh M không còn tình cảm với chị Th nữa, nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu M thống nhất vợ chồng có một con chung như lời trình bày của chị Phan Thị Th. Nếu ly hôn, anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không đồng ý giao con cho chị Th nuôi.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2017 anh Nguyễn Hữu M đồng ý giao con chung cho chị Phan Thị Th trực tiếp nuôi, anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu M cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hữu M để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã xác minh tại xóm trưởng xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và lấy lời khai của người làm chứng (bà Nguyễn Thị Ph - mẹ đẻ anh Nguyễn Hữu M) về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Hữu M. Kết quả phản ánh: Do anh M đi xuất khẩu tại Đài Loan, thời gian đó lại bị đau ốm phải nằm viện để điều trị nên không có tiền, chị Th ở nhà nghi ngờ anh M, nói anh M đi làm mà không có tiền dẫn đến vợ chồng nói nhau. Do tự ái nên sau khi được ra viện anh M cũng không về nước mà quyết tâm ở lại đi làm để kiếm tiền. Vì vậy, chị Th đã đưa con về bên ngoại sinh sống, từ đó chị Th, anh M không liên lạc gì với nhau. Gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần để chị Th anh M quay về đoàn tụ nhưng không thành.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho chị Phan Thị Th ly hôn anh Nguyễn Hữu M. Giao con chung là Nguyễn Hữu D, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2013 cho chị Th trực tiếp nuôi; anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: chị Th, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn (chị Phan Thị Th) làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn; bị đơn (anh Nguyễn Hữu M) cư trú tại xóm 7, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Hữu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Hữu M là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Hữu M, có cơ sở khẳng định: chị Th, anh M không còn tình cảm với nhau, không quan tâm, bỏ mặc nhau từ nhiều năm nay. Tháng 10 năm 2016 anh M về nước nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân. Gia đình đã cố gắng hàn gắn để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng không đạt kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Th được ly hôn anh M theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Phan Thị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hữu D và yêu cầu anh Nguyễn Hữu M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu M vắng mặt, nhưng tại bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2017, anh M đã đồng ý giao cháu D cho chị Th trực tiếp nuôi, anh M đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của chị Th là chính đáng, ý kiến của anh M tại bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2017 là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận giao cháu D cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Nguyễn Hữu M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phan Thị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Hữu M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hữu M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu M.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu D, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2013 cho chị Phan Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Nguyễn Hữu M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Phan Thị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh M.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo Biên lai số 0004696 ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Hữu M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Huyền